

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG  
Số: 401 /TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc  
An Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2018

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang**

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AN GIANG

<b>ĐẾN</b>	Ngày: 06 / 7 / 2018
	Số: 5893
	Chuyển: .....
	Lưu Hồ Sơ: TT-UBND

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

1. Trước ngày 05/3/2018, căn cứ Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ và Thông tư số 159/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập sở hữu của Nhà nước; trong đó quy định Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 về phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

2. Kể từ ngày 05/3/2018, căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; trong đó quy định Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

Vi vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang là cần thiết, phù hợp quy định và thực tiễn của địa phương.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:**

### **1. Mục đích:**

a) Việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang nhằm thực hiện việc phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

b) Việc phân cấp đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền quyết định, tạo tính chủ động cho các Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh là cơ quan chủ quản; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; nhằm giảm bớt áp lực cho cấp tỉnh và khắc phục được những hạn chế, vướng mắc, đảm bảo thời gian khi thực hiện; có hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

### **2. Quan điểm chỉ đạo:**

a) Thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; nội dung phân cấp phải phù hợp với thực tiễn và yêu cầu về quản lý, sử dụng tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Có tính kế thừa những nội dung phân cấp còn phù hợp của tỉnh được ban hành theo Nghị định số 29/2014/NĐ-CP và Thông tư số 159/2014/TT-BTC.

c) Bổ sung những quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ để phân cấp thẩm quyền quyết định tới các ngành, các cấp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh nhằm chủ động trong công tác quản lý, sử dụng cũng như khai thác nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:**

1. Căn cứ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi xin ý kiến đóng góp theo quy định; cụ thể như sau:

### **a) Cở sở để xây dựng dự thảo Nghị quyết:**

- Căn cứ quy định thẩm quyền phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

- Trên cơ sở kế thừa các nội dung phân cấp của tỉnh còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Để đảm bảo trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Sở Tài chính đã có Công văn số 880/STC-

GCS ngày 26/4/2018 đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia ý kiến cho bản dự thảo Nghị quyết.

Toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh được gửi bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh ([www.angiang.gov.vn](http://www.angiang.gov.vn)) và Sở Tài chính (<http://sotaichinh.angiang.gov.vn>).

2. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Ngày 29/5/2018, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 137/STP-XDKT về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết.

4. Sở Tài chính tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:**

##### **1. Bố cục:**

Dự thảo Nghị quyết được kết cấu thành 05 điều; Nội dung ban hành trực tiếp trong Nghị quyết theo mẫu số 16 quy định đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:**

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền gồm các nhóm nội dung sau:

a) Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên; tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động; tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện bị giải thể; tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư.

b) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu; tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác

lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang. Tờ trình này thay thế Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Lê Văn Nưng**

Số: /2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2018

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản  
và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ - CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng..... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ :**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang như sau:

a) Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên; tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời

hạn hoạt động; tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện bị giải thể; tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư.

b) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu; tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên.

2. Các quy định khác về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

### **Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên gồm: tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) gồm:

- Tài sản chuyển giao về địa phương nhưng không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng.

- Tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận, quản lý, sử dụng là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do cơ quan cấp tỉnh ký hợp đồng dự án.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được tiếp nhận, quản lý, sử dụng không thuộc tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên không thuộc tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được tiếp nhận, quản lý, sử dụng không thuộc tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

d) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do cơ quan cấp huyện ký hợp đồng dự án.

#### **Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc tỉnh quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản giữa các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện khác đơn vị hành chính.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản khác (trừ bất động sản, xe ô tô các loại và các loại tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản khác (trừ bất động sản, xe ô tô các loại và các loại tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu.

- Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; giữa cấp huyện và cấp xã.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu:

a) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh, cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao; tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu.

3. Đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.



b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại điểm a Khoản này theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày.....tháng.....năm 2018, có hiệu lực từ ngày.... tháng.....năm 2018./.

**CHỦ TỊCH**

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu – UBTWQH;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang, Báo AG, Đài Phát thanh truyền hình AG;
- Website tỉnh AG, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.

**Võ Anh Kiệt**